TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: **34**/2022/HNGĐ-ST Ngày: 09-5-2022 V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

2. Bà Trương Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một *tham gia phiên tòa*: Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 47/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Âu Trần Thanh Th, sinh năm 1990; cư trú tại: Số nhà HTB/MM, Tổ MM, Khu phố M, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn*: Anh Ngô Minh H, sinh năm 1990; cư trú tại: Số nhà BB/BS, Tổ S, Khu phố C, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

(các đương sự có mặt tại Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 12 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Âu Trần Thanh Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Ngô Minh H chung sống và đăng ký kết hôn với nhau từ năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68, ngày 01 tháng 7 năm 2015.

Thời gian đầu chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian gần đây vợ chồng liên tục xảy ra những mâu thuẫn, tranh cãi gay gắt mà nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc tính tình không hợp nhau và quan điểm sống quá khác biệt.

Vợ chồng sống ly thân với nhau từ năm 2017 cho đến nay, vì vậy chị Th nhận thấy rằng sẽ khó có thể tiếp tục xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc như mong muốn trong tình trạng mâu thuẫn trầm trọng như vậy.

Đến nay nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chỉ còn ràng buộc với nhau về mặt pháp lý nên chị Th yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị Th và anh H có 01 con chung là cháu Ngô Âu Thiên Ph, sinh ngày 18/6/2016. Hiện nay, cháu Ph đang sinh sống với chị Th, vì vậy sau khi ly hôn, chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Ph; yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung với mức là 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Ngô Minh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H thống nhất với chị Th về đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương vào năm 2015. Mặc dù vợ chồng ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay, nhưng hiện nay anh H vẫn còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh H và chị Th có 01 con chung là cháu Ngô Âu Thiên Ph, sinh ngày 18/6/2016. Hiện nay, cháu Ph đang sinh sống với chị Th. Do không đồng ý ly hôn nên việc chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Ph và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung với mức là 3.000.000 đồng/tháng thì anh H không đồng ý.

Về tài sản chung và nợ chung: Trường hợp nếu phải ly hôn thì anh H yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn chị Âu Trần Thanh Th rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Bị đơn anh Ngô Minh H xác định không còn tình cảm với chị Th, tuy nhiên không đồng ý ly hôn vì không muốn chị Th đi lấy chồng khác và chỉ đồng ý ly hôn khi chị Th giao con chung cho anh H nuôi dưỡng.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật; các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục gì thêm.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật*: Ngày 23 tháng 12 năm 2021, chị Âu Trần Thanh Th có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Minh H; yêu cầu được trực tiếp

nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nên đây là vụ án "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quy định tại Điều 51, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[1.2] *Về thẩm quyền*: Tại thời điểm thụ lý, bị đơn anh Ngô Minh H đang cư trú tại thành phố T, tỉnh Bình Dương nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

[1.3] *Về yêu cầu của đương sự*: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Ngô Minh H trình bày: "*Trường hợp nếu phải ly hôn thì anh H yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, khối tài sản như thế nào thì anh H sẽ nộp đơn phản tố gửi cho Tòa án trước ngày 31/3/2022*". Tuy nhiên, hết ngày 31/3/2022, anh H vẫn không nộp đơn phản tố yêu cầu tòa án giải quyết về phần tài sản chung nên đối với phần tài sản chung được tách ra giải quyết thành vụ án khác khi anh H có yêu cầu.

Tại phiên tòa, chị Th xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể chị Th không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện phù hợp với Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của chị Th về phần cấp dưỡng nuôi con chung.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Th và anh H chung sống với nhau từ năm 2015, ngày 01 tháng 7 năm 2015 chị Th và anh H đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Việc chung sống và đăng ký kết hôn giữa chị Th và anh H là hoàn toàn tự nguyện, không bên nào bị ép buộc nên đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, do đó hôn nhân giữa chị Th và anh H là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống, chị Th xác định vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, thời gian gần đây thì vợ chồng có nhiều mâu thuẫn mà nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng; từ năm 2017 cho đến nay chị Th và anh H sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Quá trình giải quyết vụ án, anh H xác định còn thương chị Th, tuy nhiên tại phiên Tòa, anh H xác định không còn tình cảm với chị Th và đồng thời cũng xác định vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017, chị Th sinh sống tại thị xã B, còn anh H sinh sống tại thành phố T, tỉnh Bình Dương, nhưng anh H không đồng ý ly hôn với lý do anh H không muốn chị Th đi lấy chồng, lúc đó con chung là cháu Ph phải ở với dượng nên anh H chỉ đồng ý ly hôn khi chị Th giao con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Như vậy, việc chị Th và anh H sống ly thân, không còn quan tâm, thương yêu, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau và không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn là đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định, hôn nhân giữa chị Th và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H không đồng ý ly hôn với chị Th không phải do anh H còn thương yêu chị Th mà chẳng qua anh H không muốn con của anh H phải sống chung với dượng nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị Th, cho chị Th được ly hôn với anh H.

[2.2]. *Về con chung*: Chị Th và anh H có 01 người con chung là cháu Ngô Âu Thiên Ph, sinh ngày 18/6/2016; sau khi ly hôn, chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung; còn anh H không đồng ý ly hôn nên không đồng ý giao con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án cả chị Th và anh H đã cung cấp tài liệu chứng minh mình có đủ khả năng nuôi dạy con chung; tuy nhiên, từ khi sống ly thân vào năm 2017, cháu Ph đang sinh sống ổn định cùng với chị Th. Vì vậy, để cháu Ph có điều kiện phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội, cần giao cháu Ph cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên yêu cầu của chị Th về phần con chung được chấp nhận.

[2.3]. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.4]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3]. Tại Tòa, quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là có cơ sở.

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình; anh H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 238, 266, 267, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Âu Trần Thanh Th về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với bị đơn là anh Ngô Minh H.

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Âu Trần Thanh Th được ly hôn với anh Ngô Minh H.

1.2. *Về con chung*: Chị Âu Trần Thanh Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Ngô Âu Thiên Ph, sinh ngày 18/6/2016.

1.3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

1.4. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền cấm đoán, ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu mức cấp dưỡng, xin thay đổi người

trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

1.5. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Âu Trần Thanh Th phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Âu Trần Thanh Th đã nộp (do anh Phạm Ngọc Trang nộp thay) là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000845 ngày 07/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; anh Ngô Minh H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Vọng